TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/**2019/HS-ST
Ngày: 17/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Điểu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 438/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Cảnh L, sinh năm 1995. Tại Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Đ. Nơi cư trú: như trên. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Cảnh N, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1976. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. Kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam ngày 22/12/2015. Ngày 14/6/2018, Uỷ ban kiểm tra Huyện ủy T đã đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Long theo Quyết định số 64-QĐ/UBKTHU.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cho bảo lĩnh

2. Phạm Như T, sinh năm 1996. Tại Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã H, huyện V, tỉnh B. Nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp:

công nhân. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (kết hôn ngày 13/01/2019) và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Như T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cho bảo lĩnh

Các bị cáo có mặt.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo L**: Ông Nguyễn Xuân T - Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 732 Đ, phường 16, Quận 4, Thành phố H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2018, sau khi nhậu xong, Đoàn Cảnh L và Phạm Như T cùng Hoàng Văn L và Vũ Văn Đ rủ nhau đi mua dâm tại khu vực Cầu Sập thuộc khu phố 5, phường T, thành phố B. Tại đây, L, T, L và Đ gặp anh Lê Tuấn A, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú 732 Đ, phường 16, quận 4, thành phố H (là nam chuyển giới thành nữ) và 03 (ba) người nam chuyển giới khác (không rõ họ tên, địa chỉ). Do không biết những người này là nam chuyển giới nên L, T, L và Đ đã đồng ý thỏa thuận để mua dâm. Sau đó, tất cả đi vào nhà nghỉ "Đức Phát", địa chỉ số 424/21, khu phố 5, phường T, thành phố B. Tại đây, T đã đưa cho Lê Tuấn A số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), L đưa cho người bán dâm cho mình (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), Đ và L cũng đưa cho người bán dâm cho mình mỗi người 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Khi vào phòng được khoảng 15 phút thì ở bên ngoài nhà nghỉ có 02 (hai) thanh niên tự xưng là "người Hải Phòng", (không rõ họ tên, địa chỉ) cũng ở cùng nhà nghỉ truy hô, chửi bới nói những người bán dâm này là nam chuyển giới và đã lấy trộm số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) của những người này, nên đuổi đánh. Lúc này, T và anh Lê Tuấn A đã quan hệ xong nên anh Lê Tuấn A bỏ đi ra cách nhà nghỉ "Đức Phát" được khoảng 200 mét để tiếp tục tìm người mua dâm thì bị nhóm "người Hải Phòng" bắt lại đánh và yêu cầu anh Lê Tuấn A trả lại tiền. Ngay sau đó, Phạm Như T cũng chạy đến chỗ anh Lê Tuấn A, dùng tay đánh mạnh 02 (hai) cái vào người của anh Lê Tuấn A để yêu cầu anh Lê Tuấn A trả lại số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) cho T. Do bị nhiều người đánh nên anh Lê Tuấn A sợ và lấy số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong ốp lưng điện thoại đưa cho T. Cùng lúc này, Đoàn Cảnh L cũng chạy đến dùng tay đánh 02 (hai) cái vào vùng đầu của anh Lê Tuấn A và yêu cầu trả

lại tiền cho L hoặc gọi những người đi cùng anh Lê Tuấn A đến trả tiền cho L, do bị nhiều người đánh nên anh Lê Tuấn A hoảng sợ tiếp tục lấy từ trong ví của mình số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) đưa cho L. Sau khi L và T đánh lấy được tiền của anh Lê Tuấn A, Đ và L cũng đi đến. Lúc này, nhóm thanh niên "người Hải Phòng" bắt anh Lê Tuấn A phải đi tìm nhóm người chuyển giới đã lấy tiền của những người này nên nhóm L, T, H, Đ cũng đi theo. Khi đi đến khu vực cầu "Đồng Tràm", địa chỉ khu phố 2, phường T, thành phố B, nhóm "người Hải Phòng" tiếp tục lấy của anh Lê Tuấn A số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng), sau đó bỏ đi. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường T đi đến phát hiện nên mời Hoàng Văn L về trụ sở công an phường làm việc, còn L, T, Đ đứng quan sát từ xa, thấy có lực lượng công an đến nên bỏ ra về.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Tuấn A đã trình báo Công an phường T. Công an phường T lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 13/4/2018, Đoàn Cảnh L, Phạm Như T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Đoàn Cảnh L đã bồi thường số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho bị hại Lê Tuấn A. Anh Lê Tuấn A có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Bị hại Lê Tuấn A yêu cầu bị cáo Phạm Như T bồi thường số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Ngày 04/01/2019, Bị cáo Phạm Như T đã đóng tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Tại cáo trạng số: 447/CT/VKS-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Đoàn Cảnh L và Phạm Như T phạm tội "Cướp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,h,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L và bị cáo T, mỗi bị cáo với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có giấy khen của đơn vị khi tham gia nhập ngũ (quy định tại điểm b, h, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015) và áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo L được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo L không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung gì thêm. Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2018, tại khu vực gần nhà nghỉ "Đức Phát", địa chỉ số 424/21, khu phố 5, phường T, thành phố B, Đoàn Cảnh L, Phạm Như T đã có hành vi dùng tay đánh anh Lê Tuấn A để chiếm đoạt số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo L: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có giấy khen của

đơn vị khi tham gia nhập ngũ (quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Đối với bị cáo T: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả (quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[5] Về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn. Đoàn Cảnh L và Phạm Như T là người tích cực thực hiện hành vi đánh bị hại anh Lê Tuấn A để chiếm đoạt tài sản, trong đó Đoàn Cảnh L chiếm đoạt số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Phạm Như T chiếm đoạt số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ nhận thức biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nóng giận, không làm chủ được bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên cũng cần xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị cáo. Bị cáo Long còn là bộ đội xuất ngũ, có giấy khen của đơn vị khi tham gia nhập ngũ nên không cần thiết các ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Lê Tuấn A không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Lê Tuấn A yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 700.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Tuấn A và ngày 04/01/2019, Bị cáo Phạm Như T đã đóng tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T phải hộp thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

[9] Đối với ý kiến tranh luận của Luật sư, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

[10] Đối với hành vi mua bán dâm của các đối tượng trên. Trong qúa trình điều đa truy tố không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị đến các cơ quan chức năng tiếp tục xem xét đối với hành vi mua bán dâm của Đoàn Cảnh L, Phạm Như T, Hoàng Văn L, Vũ Văn Đ, Lê Tuấn A và các đối tượng khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Cảnh L và Phạm Như T phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt:

Đoàn Cảnh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Phạm Như T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Cảnh L cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Như T cho Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phạm Như Thuần phải bồi thường cho anh Lê Tuấn Anh 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo T đã đóng theo Biên lai số 000355 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Cảnh L và Phạm Như T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Như T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Đoàn Cảnh L, Phạm Như T được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Lê Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND TP.B
- THA B
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu